

Bản án số: 18/2020/HSST
Ngày 29 tháng 4 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Cẩm
2. Ông Hoàng Văn Ngân ;

Thư ký phiên tòa: Ông tạ Hoàng Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lã chúc Cương- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/HSST ngày 16/02/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:20/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2020; theo quyết định hoãn phiên tòa số: 04/QĐHPT ngày 01/4/2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn C; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 7 năm 1991 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Hộ khẩu thường trú: Thôn Nậm Cút, xã X, huyện B, tỉnh L.

Tiền sự: Có 02 tiền sự: Theo quyết định số 2808, ngày 05/8/2013, của Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai. Bị cáo, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Lào Cai từ ngày 25/7/2013 đến ngày 15/6/2014 thì bỏ trốn khỏi trung tâm;

Theo quyết định số 92, ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, bị cáo, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Lào Cai từ ngày 20/9/2017 đến ngày 18/9/2018 thì chấp hành xong.

Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2016 ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tài sản và phải bồi thường trả lại cho bị hại số tiền là 6.500.000 đồng. Đến nay, bị cáo chưa thực hiện xong khoản bồi thường.

- Con ông: Đỗ Văn A ; con bà: Đỗ Thị Đ .

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Quang Chiến; sinh năm 1994, trú tại xóm Khuru 3, xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

Anh Trịnh Đình Nguỡng; Sinh năm 1987, trú tại xóm 5, xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình)

Anh Triệu Tồn Liễu; Sinh năm 1994, trú tại thôn Liên Sơn, xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái)

Anh Đỗ Văn Tài; Sinh năm 1993, trú tại thôn Làng Bông, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai),

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Minh Hùng; Sinh năm 1981, trú tại tổ 2, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 ngày 20/9/2019, Đỗ Văn C rủ Phúc đi bộ từ xã Cốc San, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đến khu vực Công viên Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành Phố Lào Cai. Tới khu vực nhà thi đấu cũ thành phố Lào Cai thuộc tổ 27, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, Đỗ Văn C phát hiện thấy có lán công trường đang thi công xây dựng bên trong có người ngủ Cưỡng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ngay lúc đó Cưỡng bảo Phúc đứng ở ngoài Cưỡng sẽ vào lán tìm tài sản để trộm cắp. Đỗ Văn C đi bộ vào bên trong khu vực công trường Cưỡng đi tới một một phản sát cửa ra vào về phía bên phải lấy: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Huawei MediaPad T3 màu bạc số Imei: 8681190040587354; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu đỏ, số Imei: 866186039886189 và 01 điện thoại nhãn hiệu Goly màu đỏ số Imei 1: 3539190725622337, số Imei 2: 353919072562345; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1727 màu đen, số Imei: 868887039251153. Sau đó Cưỡng tiếp tục vào lán bên cạnh lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đồng, số Imei: 354389066085290. Đỗ Văn C cùng Phúc đi đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại Hùng Trang Mobile, địa chỉ tại số 536, đường Hàm Nghi, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, bán cho anh Hùng 04 chiếc điện thoại và 01 máy tính bảng đã trộm cắp được tổng số tiền là 3.800.000 đồng, số tiền này Cưỡng tiêu sài cá nhân hết Còn 1 chiếc điện thoại bị cáo để dùng. Đến ngày 28/9/2019 hành vi trộm cắp tài sản của Đỗ Văn C bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ được gồm:

1- 01 máy tính bảng hiệu Huawei MediaPad T3 màu bạc số Imei: 8681190040587354 ;

2- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu đỏ, số Imei: 866186039886189;

3- 01 điện thoại nhãn hiệu Goly màu đỏ số Imei 1: 3539190725622337, số Imei 2: 353919072562345;

4- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1727 màu đen, số Imei: 868887039251153;

5- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đồng, số Imei: 354389066085290;

6- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung bị vỡ màn hình.

Tại kết luận định giá số 82/KL - HĐ ĐG ngày 10/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai đã kết luận như sau: 01 máy tính bảng hiệu Huawei MediaPad T3 màu bạc số Imei: 8681190040587354 có giá trị là 1.480.500 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đồng, số Imei: 354389066085290 có giá trị là 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1727 màu đen, số Imei: 868887039251153 có giá trị 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu đỏ, số Imei: 866186039886189 có giá trị 1.500.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Goly màu đỏ số Imei 1: 3539190725622337, số Imei 2: 353919072562345 có giá trị 100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen - hồng số Imei 35240591948088 có giá trị 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 8.080.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số : 16/KSĐT ngày 16/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 khoản 1 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 điều 51, điểm h [khoản 1](#) điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Văn C mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tính án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn C: Vào khoảng 03 giờ 00 ngày 20/9/2019, Đỗ Văn C cùng Phúc đi bộ đến khu vực Công viên Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành Phố Lào Cai qua lán thợ xây bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo bảo Phúc đứng ngoài và một mình vào 2 lán thợ xây và lấy được 01 máy tính bảng và ; 05 điện thoại di động tổng giá trị tài sản trộm cắp là 8.080.500 đồng. Sau đó bán cho anh Vũ Minh Hùng được tổng số tiền là

3.800.000 đồng, số tiền này Cường tiêu sài cá nhân hết 01 cái điện thoại bị cáo để dùng cho bản thân. Đến ngày 28/9/2019 bị cáo quay lại lần thì đã bị phát hiện bắt giữ, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp tang vật

Hành vi nêu trên đã được bị cáo Đỗ Văn Ckhai nhận tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đỗ Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, Đỗ Văn C là người hiện đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích (Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2016 ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tài sản và phải bồi thường trả lại cho bị hại số tiền là 6.500.000 đồng. Đến nay, bị cáo chưa thực hiện xong khoản bồi thường). Do đó, lần phạm tội này của Đỗ Văn C là tái phạm nên Đỗ Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đỗ Văn Cvề tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của nhà nước và công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo trở thành con người sống có ích cho xã hội đồng thời mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đỗ Văn C là người có nhân thân xấu, hiện có 01 tiền án chưa được xóa án tích (Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2016 ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tài sản và phải bồi thường trả lại cho bị hại số tiền là 6.500.000 đồng. Đến nay, bị cáo chưa thực hiện xong khoản bồi thường) vì vậy lần phạm tội này của Đỗ Văn C là tái phạm nên Đỗ Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại, hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là những tình tiết giảm nhẹ cho nên cần áp dụng điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có tài sản riêng gì lên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bị hại Nguyễn Quang Chiến, Đỗ Văn Tài, Triệu Tồn Liễu, Trịnh Đình Ngưỡng tài sản trộm cắp xét thấy phù hợp lên chấp nhận.

[7] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

Đối với anh Vũ Minh Hùng là người đã mua của Đỗ Văn C 04 chiếc điện thoại và 01 máy tính bảng. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ khi mua anh Vũ Minh Hùng hoàn toàn không biết toàn bộ số tài sản đó là do Cường cùng đồng bọn trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không đề cập xử lý anh Vũ Minh Hùng là đúng quy định của pháp luật. Đối với số tiền 3.800.000 đồng mà anh đã bỏ ra để mua số tài sản trên, anh Hùng không yêu cầu Đỗ Văn C phải bồi thường cho anh Hùng số tiền 3.800.000 đồng và cho bị cáo lên hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người bạn của Cường tên là Phúc có địa chỉ xã Vũ Linh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái cùng đi với Cường. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã xác minh không có ai tên là Phúc như Cường đã khai. Vì vậy, Cơ quan điều tra không chứng minh làm rõ được khi nào điều tra, chứng minh làm rõ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

Cũng theo lời khai của Đỗ Văn C vào ngày 20/9/2019, khi vào trộm cắp tài sản trong lán tại công trường, ngoài số tài sản bán cho anh Vũ Minh Hùng gồm 04 chiếc điện thoại di động, 01 máy tính bảng và Cường giữ lại 01 chiếc điện thoại di động để sử dụng (đã bị thu giữ), thì Cường còn lấy trộm được 03 chiếc điện thoại nữa cũng ở trong lán. Tuy nhiên, quá trình điều tra 03 chiếc điện thoại đó ngoài lời khai của Cường khai lấy trộm nhưng không truy tìm được vật chứng, không có bị hại, còn 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung J2 Prime do Vũ Minh Hùng giao nộp và đã được định giá 1.000.000 đồng cũng không xác định được bị hại, vì vậy Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là hợp lý hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự điểm h,s khoản 1 điều 51; điểm h, khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự Tuyên bố bị Đỗ Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2019

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; BH5;
- NLQ 3;
- T.H.A 3;
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thanh Vân